

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 615 /TTr-SNV ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT (thực hiện);
- Công báo tỉnh; Website CCHC tỉnh BR-VT;
- Lưu VT.



**Trần Văn Tuấn**

## KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019  
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

#### 1. Mục đích:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC); Thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.
- Khắc phục những tồn tại, hạn chế và phát huy, nhân rộng những kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2019.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng tham mưu, trách nhiệm của các cơ quan đầu mối về các lĩnh vực cải cách hành chính.
- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại các cơ quan, hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.
- Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2020 bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.
- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC tiếp tục là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị.
- Công tác kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị phải được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, gắn với tiếp nhận, giải quyết đơn thư phản ánh của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính.
- CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua, khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm

vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2020**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai kịp thời, có chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh.

d) Theo dõi chặt chẽ việc tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

a) Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được nhà nước ban hành. Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Xây dựng trụ sở mới cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, đảm bảo đủ cung cấp các tiện ích cho người dân, tổ chức.

c) Triển khai việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả các TTHC ngành dọc theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

d) Công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện; tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CBCCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Tiếp tục thực hiện cập nhật việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương và đề xuất đơn giản hóa TTHC theo Bộ thủ tục hành chính mới ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn toàn tỉnh theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục kết hợp với Bưu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích. Triển khai mô hình hẹn giờ thực



hiện các TTHC tại nhà, nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

f) Sơ kết việc thực hiện cơ chế một cửa đối với các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu việc mở rộng thực hiện cơ chế một cửa đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

g) Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo Đề án của Bộ Nội vụ và theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

### **3. Cải cách tổ chức, bộ máy**

a) Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo kế hoạch, lộ trình đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp theo Chương trình hành động số 19-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 10/NQ-TW của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-TW của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định của Chính phủ. Kịp thời kiện toàn tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Ban hành Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, ấp, khu phố và thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh;

d) Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC**

a) Triển khai thực hiện kịp thời quy định của pháp luật nhà nước về quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh. Sửa đổi, bổ sung một số điều trong các quy định về thẩm quyền quản lý CBCCVC của UBND tỉnh đảm bảo theo quy định và tình hình thực tế tại địa phương. Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý CBCCVC.

b) Tiếp tục phê duyệt bổ sung danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực của từng vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp. Bố trí, sử dụng CCVC đúng theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

c) Tổ chức thi tuyển công chức, thi nâng ngạch từ nhân viên, cán sự và tương đương lên chuyên viên, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và tiếp tục triển khai thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và tương đương tại các cơ quan, đơn vị.

d) Xây dựng và thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; chú trọng mở rộng diện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp



vụ của CBCCVC; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và gắn công tác quy hoạch, sử dụng CBCCVC với việc đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

e) Tiếp tục tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức một cửa, đảm bảo đủ năng lực và kỹ năng giao tiếp, góp phần cải thiện hình ảnh của công chức, viên chức theo hướng thân thiện hơn trong mắt người dân nhằm mục tiêu đẩy mạnh công cuộc CCHC, nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đối với các tổ chức khoa học và công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công – tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong y tế, giáo dục – đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng. Thực hiện sắp xếp các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo văn bản số 7870/UBND-VP ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh.

d) Tiếp tục chuyển đổi loại hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện kế hoạch thoái vốn theo kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước để thực hiện tốt việc trao đổi 100% các văn bản, tài liệu chính thức giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử; xử lý văn bản, chỉ đạo, điều hành thông qua hệ thống văn phòng điện tử.

b) Hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh bảo đảm thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Hoàn thiện và đưa vào sử dụng việc thuê phần mềm một cửa điện tử thống nhất trên toàn tỉnh, đảm bảo việc liên thông 03 cấp và đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.

d) Xây dựng và đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến, Cổng thanh toán trực tuyến và giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận một cửa các cấp.

e) Thực hiện thuê dịch vụ mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm duy trì, bảo đảm hạ tầng, kỹ thuật của hệ thống HNTH trực tuyến của Tỉnh đáp ứng nhu cầu giao ban của UBND tỉnh

f) Thực hiện cung ứng dịch vụ công mức độ 3,4 theo lộ trình của tỉnh và theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

g) Đẩy mạnh triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, duy trì, cập nhật Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh theo hướng mở; đưa Kiến trúc vào thực tiễn triển khai ứng dụng CNTT.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015 đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đồng thời thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

### **7. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền về CCHC**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung cải cách hành chính; các chủ trương, chính sách liên quan đến CCHC; kết quả đạt được trong CCHC đến mọi người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

b) Tổng kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2020.

c) Xây dựng Quy chế phối hợp giữa UBNDTTQ tỉnh - Hội Cựu chiến binh tỉnh và Sở Nội vụ về giám sát, phúc tra việc khảo sát hài lòng của Bộ và của tỉnh.

d) Tăng cường kiểm tra về thực hiện công tác CCHC, thanh tra, kiểm tra công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với CBCC gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp, vi phạm kỷ luật và đạo đức công vụ.

e) Triển khai thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ. Thực hiện tốt việc chấm điểm, đánh giá về chất lượng thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh làm căn cứ phân loại, bình xét thi đua khen thưởng và bố trí, sắp xếp CBCCVC.

*(Có Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này và gửi về Sở Nội vụ theo dõi thực hiện. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và thời gian hoàn thành. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này.

b) Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo phục vụ cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh.

c) Lập dự trù kinh phí để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch CCHC được giao trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Giao Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan và định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện theo quy định từ nguồn ngân sách của tỉnh.

4. Các cơ quan thông tin truyền thông như: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa- Vũng Tàu, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cần xác định việc tuyên truyền về CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; cần tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để CBCCVC và nhân dân nhận thức đúng đắn, trên cơ sở đó tham gia thực hiện tốt hoặc giám sát về công tác CCHC cũng như hoạt động của các cơ quan hành chính nói chung; Phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan liên quan để việc thực hiện tuyên truyền về CCHC bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc (qua Sở Nội vụ tổng hợp), báo cáo UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các CQ TW đóng trên địa bàn tỉnh (th.hiện);
- Các Sở, ngành, UBND các huyện, TP (th.hiện);
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT (th.hiện);
- Công báo tỉnh; Website CCHC tỉnh BR-VT;
- Lưu VT.



**Trần Văn Tuấn**





Phụ lục

## KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
<b>I. Cải cách thể chế</b>						
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản Quy phạm pháp luật của tỉnh năm 2020.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong tháng 1/2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
2	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra xử lý văn bản QPPL của tỉnh năm 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong quý IV/2020	
3	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành	Ban hành Kế hoạch trong tháng 1/2020	
4	Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2019	Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 01/2020	
<b>II. Cải cách thủ tục hành chính</b>						
5	Tham mưu Phương án đơn giản hóa TTHC và quyết định cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý.	Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2020	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
		nhật trên phần mềm một cửa				
6	Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Hồ sơ, kết quả được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Bưu điện tỉnh.	Năm 2020	
7	Tiếp tục thực hiện danh mục TTHC thực hiện theo mô hình hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà qua hệ thống bưu chính công ích	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	các cơ quan, đơn vị, địa phương, Bưu điện tỉnh.	Quý II/2020	
8	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020.	Quyết định UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Xây dựng Kế hoạch tháng 01/2020. Thực hiện năm 2020	
9	Triển khai việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả các TTHC ngành dọc theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.	Các văn bản quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị trung ương; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2020	
10	Sơ kết việc thực hiện cơ chế một cửa đối với các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn	Báo cáo	Sở Nội vụ, Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh, Sở	Quý IV/ 2020	



STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
tỉnh.				Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông,...		
<b>III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>						
11	Triển khai thực hiện việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2020, sau khi có Nghị định của Chính phủ	
12	Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 và Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương.	Quyết định, Văn bản của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2020 (Theo lộ trình)	
13	Tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính sắp xếp các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo văn bản số 7870/UBND-VP ngày 13/8/2018 và Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh.	Văn bản của UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở KH-ĐT, Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2020	
14	Tham mưu ban hành Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, ấp, khu phố và thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, ấp, khu	Nghị Quyết HĐND, văn bản UBND	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, xã	Quý II/2020	




STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	phổ trên địa bàn tỉnh sau khi được Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện.	tỉnh				
15	Tham mưu UBND tỉnh Quyết định quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh.	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, xã	Quý II/2020	
16	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh.	Nghị quyết HĐND, văn bản UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Quý II/2020	
<b>IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>						
17	Triển khai tổng hợp, rà soát nhu cầu thi tuyển công chức hành chính 2020 và tham mưu tổ chức công tác thi tuyển.	Văn bản UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
18	Tham mưu thi nâng ngạch công chức hành chính.	Văn bản UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
19	Tham mưu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính.	Văn bản UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
20	Tiếp tục triển khai thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và tương đương tại các cơ quan, đơn vị.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
21	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Ban hành trong quý IV/2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
22	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ CCHC cho CBCCVC thực hiện công tác CCHC các Sở, ngành, địa phương.	Tổ chức lớp bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
<b>V. Cải cách tài chính công</b>						
23	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định.	Văn bản UBND tỉnh, Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2020	
24	Thực hiện kế hoạch thoái vốn theo kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh	Văn bản UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2020	
25	Ban hành chương trình của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Quý II/2020	
<b>VI. Hiện đại hóa hành chính</b>						


STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
26	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020.	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các địa phương liên quan	Xây dựng Kế hoạch: Quý IV/2019	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
27	Duy trì, cập nhật Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh theo hướng mở; đưa Kiến trúc vào thực tiễn triển khai ứng dụng CNTT.	Quyết định của UBND tỉnh và các văn bản triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các địa phương	Năm 2020 (Theo lộ trình giai đoạn)	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
28	Hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh bảo đảm thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước	Văn bản được gửi trên hệ thống văn phòng điện tử	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
29	Thực hiện thuê phần mềm Một cửa điện tử thống nhất trên toàn tỉnh, đảm bảo việc liên thông 03 cấp và đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.	Phần mềm hoàn chỉnh và đưa vào vận hành	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2020	





STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
30	Triển khai xây dựng Cổng thanh toán trực tuyến và giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận một cửa các cấp	Cổng thanh toán trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2020	
31	Thực hiện thuê dịch vụ mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm duy trì, bảo đảm hạ tầng, kỹ thuật của hệ thống HNTH trực tuyến của Tỉnh đáp ứng nhu cầu giao ban của UBND tỉnh	Văn bản UBND tỉnh. Các cuộc họp trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I/2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
32	Xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.	Cổng dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2020	
33	Tiếp tục triển khai phần mềm xác định chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC tại các Sở, ngành, địa phương	Phần mềm hoạt động ổn định	Sở Nội vụ	Sở TTTT, Tài chính; các Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
34	Đánh giá, xếp hạng chỉ số Ứng dụng CNTT của các Sở, ngành, UBND cấp huyện năm 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin – Truyền thông	Sở Nội vụ	Quý IV năm 2020	
<b>VII. Công tác tuyên truyền về CCHC</b>						

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
35	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh.	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, UBND các địa phương	Xây dựng Kế hoạch trong Quý I/2020	
36	Ban hành và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính trên sóng truyền hình, Trang Thông tin điện tử của Đài PTTH, trên báo BR-VT, Cổng thông tin điện tử tỉnh	Quyết định ban hành Kế hoạch; các buổi phát sóng	Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện từ Quý I/2020	
37	Thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính trên đài phát thanh của huyện, thành phố với thời lượng ít nhất 02 lần/tuần.	Thông tin trên đài phát thanh của huyện, thành phố	UBND các huyện, thành phố	UBND cấp xã	Thường xuyên	
38	Thực hiện in ấn và cấp phát tờ rơi tuyên truyền công tác CCHC	Tờ rơi	Sở Nội vụ	Bưu điện tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở ngành, địa phương, Đài PTTH, các Đoàn thể	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
39	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Nội vụ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh trong công tác giám sát tuyên truyền, điều tra xã hội học sự hài lòng của người dân, tổ chức trên	Quy chế phối hợp	Sở Nội vụ	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh



STT Nội dung/ Nhiệm vụ		Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
địa bàn tỉnh						
<b>VIII. Các công tác chỉ đạo, điều hành khác</b>						
40	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC, thanh tra công vụ đối với các sở, ban, ngành và các địa phương.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Ban hành Kế hoạch trong Quý I/2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
41	Tổ chức Hội nghị tổng kết, công bố chỉ số CCHC đối với các Sở, ngành, địa phương năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý I/2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
42	Tổng kết Chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh	Báo cáo, Hội nghị	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý IV/2020	
43	Phân tích, đánh giá kết quả chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2019 và các chỉ số có liên quan; đề xuất các giải pháp hiệu quả để nâng cao chỉ số năm 2020.	Báo cáo phân tích chỉ số CCHC tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý III/2020	
44	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ hành chính công theo Đề án giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả khảo sát	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành và UBND các địa phương	Quý III/2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
45	Theo dõi, thống kê tiến độ thực hiện đối với toàn bộ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh; các nhiệm vụ UBND tỉnh,	Báo cáo Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở ngành, địa phương	Năm 2020	

STT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.					
46	Tìm hiểu, học tập kinh nghiệm tại tỉnh/thành có kết quả Chỉ số CCHC cao, để triển khai thực hiện tại tỉnh.	Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo kết quả học tập	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
47	Tìm hiểu, học tập kinh nghiệm tại tỉnh/thành có kết quả Chỉ số hài lòng (Sipas) hoặc chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) cao để triển khai tại các địa phương trên địa bàn tỉnh	Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo kết quả học tập	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
48	Thực hiện chấm điểm, đánh giá xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2020 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2020	Kinh phí từ ngân sách tỉnh